

Số: **481** /UBND-VP

Cam Lộ, ngày **30** tháng 10 năm 2017

V/v báo cáo tình hình KT-XH, QP-AN
năm 2017 và xây dựng kế hoạch năm 2018

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp huyện;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Để có cơ sở đánh giá tình hình KT-XH, QP-AN năm 2017 và xây dựng kế hoạch năm 2018, UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị:

I. Báo cáo đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ năm 2017; phương hướng, nhiệm vụ năm 2018:

Phần 1: Đánh giá tình hình thực hiện năm 2017:

1. Đánh giá tổng quát.
2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch chủ yếu (*theo phụ lục 1 đính kèm*).
3. Đánh giá kết quả cụ thể trên các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị (số liệu ước thực hiện cả năm 2017; so sánh với cùng kỳ năm trước và kế hoạch năm 2017): Kết quả đạt được; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; nguyên nhân.

Riêng đối với các phòng: NN&PTNT; KT&HT, TN&MT; Trung tâm phát triển quỹ đất: Ngoài việc đánh giá các nội dung nêu trên, cần đánh giá cụ thể kết quả triển khai thực hiện các Đề án đã được HĐND huyện thông qua tại các kỳ họp.

Phần 2: Dự báo diễn biến phát triển ngành năm 2018:

1. Những thuận lợi
2. Những khó khăn

Phần 3: Kế hoạch phát triển ngành năm 2018:

1. Mục tiêu tổng quát
2. Chỉ tiêu cụ thể
3. Nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện

II. Đề xuất chương trình công tác trọng tâm năm 2018 của UBND huyện, UBND tỉnh:

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao tiến hành rà soát nội dung và đánh giá tiến độ, kết quả triển khai thực hiện Chương trình công tác trọng tâm số 01/CTr-UBND ngày 13/01/2017 của UBND

huyện; đối với các nội dung dự kiến không hoàn thành, nêu rõ lý do, đề xuất điều chỉnh đưa vào nội dung công tác trọng tâm năm 2018.

2. Đề xuất nội dung chương trình công tác trọng tâm của UBND huyện, UBND tỉnh năm 2018, phân chia thời gian thực hiện theo các tháng trong năm (theo phụ lục 2 đính kèm).

Báo cáo của các cơ quan, đơn vị gửi về UBND huyện (qua phòng Tài chính – Kế hoạch và Văn phòng HĐND-UBND huyện) theo phương thức: Hệ thống gửi nhận văn bản qua mạng – Cổng thông tin điện tử huyện, địa chỉ: Buiquydingh@quangtri.gov.vn và Duongthithuhuong@quangtri.gov.vn; đồng thời gửi văn bản giấy. **Thời gian hoàn thành: Chậm nhất ngày 10/11/2017.**

Giao phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Chi cục thống kê, Văn phòng HĐND-UBND huyện và các cơ quan, đơn vị tổng hợp xây dựng báo cáo đánh giá tình hình KT-XH, QP-AN năm 2017; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2018. **Thời gian hoàn thành chậm nhất ngày 15/11/2017.**

Giao Văn phòng HĐND-UBND huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình công tác trọng tâm của UBND huyện và đề xuất chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh năm 2018, **thời gian hoàn thành 15/11/2017.**

Văn phòng HĐND-UBND huyện và phòng TC-KH theo dõi việc thực hiện các nội dung yêu cầu nêu trên, tổng hợp danh sách gửi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện để đánh giá, phân loại chất lượng cuối năm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT. *vt*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ngô Quang Chiến

Phụ lục 1:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KT-XH NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH 2018

(Ban hành kèm theo Công văn số: **481** /UBND-VP ngày **30/10/2017**)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017	Thực hiện		So sánh (%)		Kế hoạch 2018
				Năm 2016	Năm 2017	TH 2017/ KH 2017	TH 2017/ TH 2016	
I	Các chỉ tiêu tổng quát:							
-	Tốc độ tăng trưởng:	%						
+	Nông - lâm nghiệp - thủy sản	"						
+	CN-TTCN	"						
+	TM-DV	"						
-	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng						
	Cơ cấu kinh tế	%						
	- Nông lâm nghiệp	%						
	- CN-TTCN-XD	%						
	- TM-DV	%						
II	Lĩnh vực kinh tế:							
I	Nông nghiệp:							
1.1	Trồng trọt:							
-	Tổng sản lượng lương thực có hạt	tấn						
-	Diện tích gieo trồng:	ha						
+	Cây lúa	"						
+	Cây lạc	"						
+	Cây sắn	"						
+	Cây ngô	"						
+	Cây đậu xanh	"						
+	Rau đậu các loại							
-	Diện tích cây dược liệu							

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2016	Thực hiện		So sánh (%)		Kế hoạch 2018
				Năm 2017	Năm 2016	TH 2017/ KH 2017	TH 2017/ TH 2016	
-	Diện tích cây dứa							
-	<i>Diện tích cây cao su</i>	"						
-	<i>Trồng mới hồ tiêu</i>	"						
-	Năng suất cây trồng:	tạ/ha						
+	Cây lúa	"						
+	Cây lạc	"						
+	Cây sắn	"						
+	Cây ngô	"						
+	Cây đậu xanh	"						
+	Cây cao su	"						
+	Cây hồ tiêu	"						
-	Sản lượng cây trồng	tấn						
+	Cây lúa	"						
+	Cây lạc	"						
+	Cây sắn	"						
+	Cây ngô	"						
+	Cây đậu xanh	"						
+	Cây cao su	"						
+	Cây hồ tiêu	"						
-	Trồng mới rừng tập trung	ha						
-	Giao rừng tự nhiên	ha						
-	Trồng cây phân tán	vạn cây						
1.2	Chăn nuôi:	con						
-	Thụ tinh nhân tạo đàn bò	"						
-	Tổng đàn đại gia súc	"						
+	Tổng đàn trâu	"						

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017	Thực hiện		So sánh (%)		Kế hoạch 2018
				Năm 2017	Năm 2016	TH 2017/ KH 2017	TH 2017/ TH 2016	
+	Tổng đàn bò	"						
-	Tổng đàn lợn	"						
-	Tổng đàn gia cầm, thủy cầm	"						
1.3	Nông thôn mới:							
-	<i>Xã đạt chuẩn về XD NTM</i>	<i>xã</i>						
2	Công nghiệp – Xây dựng							
-	Tổng giá trị sản xuất	Tỷ đồng						
+	+ Số doanh nghiệp	DN						
+	+ Số cơ sở tiểu thủ công nghiệp	Cơ sở						
3	TM-DV:							
-	Tổng giá trị sản xuất	Tỷ đồng						
+	+ Số doanh nghiệp	DN						
+	+ Số cơ sở TMDV	Cơ sở						
+	+ Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Tỷ đồng						
4	TÀI CHÍNH- NGÂN SÁCH							
-	Tổng thu ngân sách huyện	Tỷ đồng						
+	<i>Trong đó: Thu NS trên địa bàn</i>	Tỷ đồng						
-	Tổng chi ngân sách huyện	Tỷ đồng						
5	Tổng vốn đầu tư xã hội	Tỷ đồng						

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017	Thực hiện		So sánh		Kế hoạch 2018
				Năm 2017	Năm 2016	TH 2017/ KH 2017	TH 2017/ TH 2016	
III.	Lĩnh vực VH-XH:							
-	Tạo việc làm mới	lao động						
-	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%						
-	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi	%						
-	Tỷ lệ huy động học sinh:	%						
+	Mẫu giáo	"						
+	Trẻ 5 tuổi	"						
+	Tỷ lệ duy trì học sinh Tiểu học	"						
+	Tỷ lệ duy trì học sinh THCS	"						
-	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia	%						
	Mầm non	"						
	Tiểu học	"						
-	THCS	%						
-	Xã đạt chuẩn Quốc gia về Y tế	xã						
-	Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên	%						
-	Tỷ lệ dân số dùng nước hợp vệ sinh	%						
-	Tỷ lệ che phủ rừng	%						

Phụ lục 2:

ĐỀ XUẤT CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM 2018 CỦA UBND HUYỆN, UBND TỈNH

(Ban hành kèm theo Công văn số: /UBND-VP ngày /10/2017)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện (Theo tháng)	Kết quả/sản phẩm
I.	Đề xuất chương trình công tác trọng tâm năm 2018 của UBND huyện				
1.					
2.					
3...					
II.	Đề xuất chương trình công tác trọng tâm năm 2018 của UBND tỉnh				
1.					
2.					
3...					